

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 25-02-2020
V/v: Tranh chấp Ly hôn
và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Huyền**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Hạnh**

2. Bà **Nguyễn Thị Phương Dung**

-Thư ký phiên tòa: Bà **Lâm Hoàng Bảo Vân**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông **Trần Thông** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/02/2020, đối với các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị **Võ Thị Yến P**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn TH, xã HT, BB, Bình Thuận.

2. ***Bị đơn:*** Anh **Phan Ngọc K**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn TH, xã HT, BB, Bình Thuận.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay, chị **Võ Thị Yến P** trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị **P** và anh **Phan Ngọc K** tự nguyện sống chung với nhau vào năm 1996, đến năm 2000 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Bắc

Bình. Thời gian đầu, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó do anh K thường xuyên nhậu nhẹt, chửi bới, nợ nần liên tục nên chị P đã chuyển trường cho con vào VT sinh sống và học tập từ năm 2017. Nay, chị P thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh K và không thể hàn gắn cuộc sống vợ chồng nên chị P yêu cầu ly hôn với anh K.

2. Về con chung: Chị P và anh K có 03 (ba) con chung tên Phan Huỳnh Anh L, sinh năm 1997 (đã có gia đình ở riêng); Phan Huỳnh Yến C, sinh ngày 02/3/2003 và Phan Huỳnh Anh T, sinh ngày 11/6/2006. Chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Phan Huỳnh Yến C và Phan Huỳnh Anh T, không yêu cầu anh Phan Ngọc K cấp dưỡng tiền nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đã bán để trả nợ cho anh K trước khi có yêu cầu ly hôn nên không còn tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

* Đối với bị đơn- anh Phan Ngọc K, không đồng ý ly hôn với lý do còn thương vợ con. Anh K nhiều lần đến Tòa án để giải quyết vụ kiện nhưng sau các buổi làm việc thì không đồng ý ký vào biên bản (có sự chứng kiến và xác nhận của con gái Phan Huỳnh Anh L).

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị tuyên xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Võ Thị Yến P ly hôn với anh Phan Ngọc K; giao 02 con chung Phan Huỳnh Yến C, sinh ngày 02/3/2003 và Phan Huỳnh Anh T, sinh ngày 11/6/2006 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Yến P có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết việc hôn nhân giữa chị P với anh Phan Ngọc K, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, chị Võ Thị Yến P vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Phan Ngọc K, yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 (hai) con chung

chưa trưởng thành, không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Võ Thị Yến P và anh Phan Ngọc K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Bắc Bình nên hôn nhân giữa chị P và anh K là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống, anh K thể hiện là người chồng thiếu quan tâm chăm sóc gia đình, có nhiều thói hư như rượu chè, cờ bạc, nợ nần nên từ đó chị P và anh K có nhiều mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn đã trầm trọng, chị P đã chuyển các con chuyển vào VT sinh sống và học tập, anh K không có ý kiến cũng như không có biện pháp để hàn gắn gia đình. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng của chị P và anh K không còn, không có khả năng hàn gắn và không có hạnh phúc trong cuộc sống gia đình tương lai nên chị P yêu cầu ly hôn với anh K là có căn cứ. Hơn nữa, các con chung của chị P và anh K đều cho rằng cuộc sống của chị P và anh K không hạnh phúc do anh K thường xuyên say xỉn, chửi bới chị P, các con của chị P đều đề nghị giải quyết cho cha mẹ ly hôn. Anh K thừa nhận có những thói xấu như chị P trình bày nhưng không có biện pháp khắc phục. Mặc dù, anh K không đồng ý ly hôn với chị P với lý do còn thương vợ con nhưng Hội đồng xét xử không nhìn thấy anh K có động thái gì để chứng minh tình thương của anh K dành cho gia đình cũng như không đóng góp phí tổn để nuôi nấng và chăm sóc các con trong thời gian qua. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị P và anh K không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P.

[3] Về con chung: Chị Võ Thị Yến P và anh Phan Ngọc K có 03 (ba) con chung trong đó Phan Huỳnh Anh L đã trưởng thành, có gia đình riêng, còn Phan Huỳnh Yến C và Phan Huỳnh Anh T đang do chị P trực tiếp nuôi dưỡng, các con của chị P đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ nên sẽ giao 02 con chung chưa trưởng thành cho chị P nuôi dưỡng. Vì chị P không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con nên anh K không phải đóng góp phí tổn để nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Võ Thị Yến P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a, Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Yến P với anh Phan Ngọc K. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 578/2000, ngày 28 tháng 3 năm 2000 của Ủy ban nhân dân xã HT, huyện BB hết hiệu lực kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao 02 (Hai) con chung Phan Huỳnh Yến C (sinh ngày 02/3/2003) và Phan Huỳnh Anh T (sinh ngày 11/6/2006) cho chị Võ Thị Yến P tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Phan Ngọc K không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Phan Ngọc K được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Võ Thị Yến P phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0029297 ngày 29/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

4. Quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Yến P và anh Phan Ngọc K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/02/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu: V.P, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Huyền